TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ** Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST Ngày 19/10/2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Cảnh
Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 19/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994 *(Có mặt)*
Nơi ĐKTT: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1994 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/4/2018, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Văn N kết hôn với nhau vào ngày 07/01/2016, việc kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, nơi cư trú, sinh sống của chị Y khi kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại làng B, xã P, huyện N. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, về cách sinh hoạt, cư xử trong gia đình, nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi cọ, chửi bới, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình bố mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ

chồng trầm trọng từ tháng 6/2017 và vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Theo chị Y, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y và anh Lê Văn N ly hôn. Về con chung, chị Y và anh N có 1 con chung tên là Lê Gia B, sinh ngày 26/01/2016, vì chị Y có thai với anh N trước khi kết hôn; từ khi vợ chồng ly thân, con do chị Y nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y là 1.500.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con thành niên. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 71/TB-TLVA ngày 26/4/2018, nhưng anh N không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh N đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y; Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo về phiên hòa giải cho anh N, nhưng anh N không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là anh Lê Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, còn về việc giao nuôi con khi ly hôn, chị Y yêu cầu giao con cho chị Y nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện nay anh N không có việc làm ổn định, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Do anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên chị Y yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng của mình là hợp pháp, về con chung của vợ chồng, vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y, bị đơn anh Lê Văn N là việc kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của

mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định, Thông báo của Tòa án cho các đương sự, nhưng anh N không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa, anh N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y và bị đơn là anh Lê Văn N là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy mâu thuẫn vợ chồng theo chị Y là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, về cách sinh hoạt, cư xử trong gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên chị Y và anh N đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho anh N, nhưng anh N không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Y vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y và anh N ly hôn. Xét thấy, tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn N ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị Y cung cấp có đủ cơ sở để xác định cháu Lê Gia B, sinh ngày 26/01/2016 là con chung của chị Y và anh Lê Văn N. Kể từ khi chị Y và anh N sống ly thân, cháu Lê Gia B do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu B đang dưới 36 tháng tuổi, và chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, nên việc giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm được quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên và đúng quy định của pháp luật. Xét sự tự nguyện của chị Y về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con thấy rằng, sự tự nguyện của chị Y không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên có căn cứ chấp nhận. Anh N không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

[4]. Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn N ly hôn.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia B, sinh ngày 26/01/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y, anh Lê Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004020 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Y đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng